

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2025
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 1, thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ - Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 02, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Đào Thị L trình bày:

Bà Đào Thị L và ông Lê Văn H yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2027 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H đã đi khỏi địa phương từ năm 2009, bà L không liên lạc được với ông H. Bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-DS ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã quyết định tuyên bố ông

Lê Văn H, sinh năm: 1974. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất tích từ ngày 30/12/2009.

Nay bà L yêu cầu giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Bà L, ông H có 02 người con chung là cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008. Bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc S, cháu Lê Thị Ngọc T. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn H không đến tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà L và ông H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ông H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông H nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Về con chung: Bà L, ông H có 02 người con chung là cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008. Bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc S, cháu Lê Thị Ngọc T. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên cần xử chấp nhận theo nguyện vọng này của bà L. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Đào Thị L và ông Lê Văn H có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2027 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H đã đi khỏi địa phương từ năm 2009. Bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-DS ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã quyết định tuyên bố ông Lê Văn H, sinh năm: 1974. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất tích từ ngày 30/12/2009. Nay bà L yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú cuối cùng của ông Lê Văn H là xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đào Thị L và ông Lê Văn H yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2027 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, bà L và ông H sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H đã đi khỏi địa phương từ năm 2009, bà L không liên lạc được với ông H. Bà L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2023/QĐST-DS ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã quyết định tuyên bố ông Lê Văn H, sinh năm: 1974. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất tích từ ngày 30/12/2009. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông H nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 68 của Bộ luật Dân sự xử cho bà Đào Thị L được ly hôn với ông Lê Văn H.

[3] Về con chung: Bà L, ông H có 02 người con chung là cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008. Bà L có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008 nên cần xử theo nguyện vọng của bà L.

Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đào Thị L được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về quan hệ con chung: Bà Đào Thị L, ông Lê Văn H có 02 người con chung là cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008.

Xử cho bà Đào Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/6/2007 và cháu Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008.

Bà Đào Thị L không yêu cầu ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Văn H được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà L, ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Đào Thị L nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số: 0001613 ngày 11/11/2024, bà L đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2025), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà L, ông H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR - VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu L